

Số: 44/2025/CBTT

Hải Phòng, ngày 10 tháng 10 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CP CONTAINER VIỆT NAM
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: VSC
 - Địa chỉ/*Address*: Số 11 Võ Thị Sáu, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
 - Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 0225.3836705 Fax: 0225.3836104
 - E-mail: info@viconship.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Công ty Cổ phần Container Việt Nam công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết kèm Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 ngày 09/10/2025 của Công ty.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/10/2025 tại đường dẫn www.viconship.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ;
- Biên bản số 02/2025/BB-ĐHĐCĐ;
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT
Person authorized to disclose information



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Container Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản, nội dung họp và tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Container Việt Nam (“**Công ty**”) ngày 09/10/2025.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình số 01/2025/VSC/TT-HĐQT ngày 29/08/2025 của Hội đồng quản trị về điều chỉnh tăng kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2025 như sau:

Khoản mục	Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt	Kế hoạch đề xuất điều chỉnh
Lợi nhuận trước thuế năm 2025	400 tỷ đồng	1.250 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 02/2025/VSC/TT-HĐQT ngày 29/08/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 03/2025/VSC/TT-HĐQT ngày 29/08/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty theo nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty đính kèm Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Toàn thể cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Lưu: VP HĐQT, CBTT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Xuân Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 02/2025/BBH-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM**

A. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Container Việt Nam
- Mã số doanh nghiệp: 0200453688
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Võ Thị Sáu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200453688 do Sở KH-ĐT thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/04/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 14/07/2025.

B. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: Từ 08 giờ 30 phút đến 10 giờ 15 phút, ngày 09/10/2025.
- Địa điểm: Phòng họp lớn 1 (Ballroom 1), tầng 3, khách sạn Hyatt Place Hạ Long Bay, số 2-21 Khu dân cư Đông Hùng Thắng 1, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh.

C. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Container Việt Nam;
- Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty Cổ phần Container Việt Nam;
- Ban Điều hành (“BDH”) Công ty Cổ phần Container Việt Nam;
- Các cổ đông và đại diện ủy quyền hợp lệ của cổ đông theo danh sách cổ đông dự họp nêu tại Phụ lục I đính kèm Biên bản họp này.

D. NỘI DUNG CHÍNH, DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Báo cáo điều kiện tiến hành Đại hội

Ông Bùi Hùng Việt - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể như sau:

- Theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/08/2025 (do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 22/08/2025): Cổ đông Công ty Cổ phần Container

Việt Nam bao gồm 16.166 cổ đông, sở hữu 374.370.362 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Đến thời điểm khai mạc (08 giờ 30 phút ngày 09/10/2025), có 23 cổ đông và người được uỷ quyền hợp lệ tham dự Đại hội, tương ứng 209.890.346 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 56,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam ("*Công ty*" / "*Viconship*" / "*VSC*") đủ điều kiện để được tiến hành.

II. Giới thiệu Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu của Đại hội

1. Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

- Ông Hoàng Hoa Nam thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu ông Nguyễn Xuân Dũng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội;
- Theo yêu cầu của Chủ tọa, Ông Hoàng Hoa Nam giới thiệu 02 thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tham gia Đoàn Chủ tịch để cùng Chủ tọa điều hành Đại hội, bao gồm:
 - ✓ Ông Tạ Công Thông - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;
 - ✓ Ông Vũ Ngọc Lâm - Phó Tổng Giám đốc Công ty.

2. Ban Thư ký

Ông Hoàng Hoa Nam giới thiệu Ban Thư ký đại hội theo chỉ định của Chủ tọa gồm 02 thành viên:

- ✓ Bà Trần Thị Diệu Hương;
- ✓ Bà Trần Thị Như Trang.

3. Ban Kiểm phiếu

- Ông Hoàng Hoa Nam giới thiệu Ban Kiểm phiếu theo đề cử của Chủ tọa bao gồm:
 - ✓ Ông Bùi Hùng Việt - Trưởng Ban;
 - ✓ Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thành viên;
 - ✓ Ông Đào Ngọc Hoàn - Thành viên,
- Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
- Kết quả: 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành.

III. Thông qua chương trình Đại hội và các quy chế của Đại hội

1. Chương trình Đại hội

- Ông Bùi Hùng Việt thay mặt Ban Tổ chức trình bày Chương trình Đại hội.
- Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.



- Kết quả biểu quyết: 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành.

2. Quy chế tổ chức Đại hội

- Ông Bùi Hùng Việt thay mặt Ban Tổ chức trình bày Quy chế tổ chức Đại hội.
- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
- Kết quả: 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành.

IV. Các tờ trình được trình bày tại Đại hội

Đại hội đã nghe các tờ trình tại Đại hội, cụ thể như sau:

STT	Tờ trình	Người trình bày
1	Tờ trình thông qua việc điều chỉnh tăng kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2025	Ông Bùi Hùng Việt (theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch)
2	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam	
3	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Container Việt Nam	

V. Thảo luận tại Đại hội:

Đoàn Chủ tịch trả lời các ý kiến của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 như sau:

STT	Câu hỏi/góp ý	Trả lời
1.	Tiến độ nạo vét luồng hàng hải xuống -8.5m của Viconship hiện tại đã triển khai đến đâu? Có ảnh hưởng đến hoạt động tại các cảng trong hệ thống không?	Sau khi hoàn tất toàn bộ các thủ tục và giấy tờ pháp lý cần thiết với cơ quan quản lý nhà nước, Viconship đã nhanh chóng phối hợp với nhà thầu chuyển sang giai đoạn thi công. Viconship cùng đơn vị nhà thầu đã hoàn tất việc triển khai các phương tiện thiết bị nạo vét chuyên dụng và đang trong giai đoạn triển khai nạo vét thực tế. Dự án hiện đang được thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra, tuy nhiên thời điểm tháng 9, tháng 10 mưa bão nhiều, lũ từ thượng nguồn đổ về khiến luồng lại bị bồi lắng liên tục, các phương tiện tránh trú bão làm giảm tiến độ thi công. Dự kiến công tác nạo vét sẽ được cố gắng hoàn thành vào cuối tháng 11 năm nay. Ngay sau đó,

STT	Câu hỏi/góp ý	Trả lời
		Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ với Cảng Vụ để tiến hành đo đạc và thực hiện công bố hàng hải chính thức.
2.	Các Cảng lớn nước sâu tại Hải Phòng đã đi vào hoạt động thu hút rất nhiều nhân lực, khách hàng từ các Cảng nhỏ. Việc này có gây ảnh hưởng gì đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Viconship không?	Viconship nhận định, việc các cảng nước sâu tại Hải Phòng đi vào hoạt động và thu hút nguồn lực, khách hàng từ khu vực cảng sông là một kịch bản đã được dự đoán và tính toán trong chiến lược phát triển của Tập đoàn. Viconship đã triển khai các bước đi chủ động và mang tính hệ thống nhằm thích ứng hiệu quả và đảm bảo tiến độ thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề ra: 1. Quản trị nguồn nhân lực chất lượng cao; 2. Duy trì và phát triển quan hệ khách hàng; 3. Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ.
3.	Ban lãnh đạo Công ty nhận định thế nào về mức độ cạnh tranh sắp tới đến với ngành khai thác cảng khi Nam Đồ Sơn đi vào hoạt động.	Dự án khu bến cảng và trung tâm logistics Nam Đồ Sơn Hải Phòng do Vingroup triển khai với quy mô 4.300 ha và tổng vốn đầu tư hơn 14 tỷ USD là một bước phát triển đáng chú ý trong lĩnh vực hạ tầng cảng biển và logistics tại miền Bắc Việt Nam. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty nhận định đây vừa là thách thức vừa là cơ hội. Hải Phòng là địa phương có hệ thống cảng biển đa dạng, bao gồm cả cảng sông và cảng nước sâu, tạo điều kiện thuận lợi về mặt địa lý để phát triển hoạt động logistics và vận tải biển. Bên cạnh đó, xu hướng dịch chuyển vận tải hàng hóa sang miền Bắc Việt Nam đang thúc đẩy sự hình thành các cảng mới và đầu tư mạnh vào các cụm khu công nghiệp, góp phần gia tăng nhu cầu vận chuyển và lưu thông hàng hóa. Ngoài ra, các hãng tàu lớn trên thế giới vẫn duy trì hoạt động tại cảng sông và cảng nước sâu, đặc biệt mô hình cảng sông vẫn phù hợp đối với nhóm khách hàng trong khu vực nội Á. Viconship nhận định rằng những yếu tố trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi để sản lượng hàng hóa thông qua cảng tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian tới. Ban lãnh đạo Công ty hoàn toàn tự tin vào triển vọng phát triển bền vững và khả năng mở rộng hoạt động

STT	Câu hỏi/góp ý	Trả lời
		trong nhiều năm tiếp theo.
4.	Lý do Công ty điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận trước thuế?	Công ty điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận trước thuế do một số lý do sau: 1. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2025 của Viconship là 400 tỷ đồng, tuy nhiên sau 08 tháng đầu năm 2025 kết quả kinh doanh của Công ty đã vượt kế hoạch năm 2025 đã đặt ra. 2. Công ty đã xem xét đánh giá tình hình nhận định thị trường Cảng biển sẽ tăng trưởng mạnh vào giai đoạn Quý 4 và đầu năm sau. 3. Viconship đã liên kết với đối tác là Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An để đưa một số tàu về làm hàng tại Cảng Nam Hải Đình Vũ nên dự kiến lợi nhuận của Cảng Nam Hải Đình Vũ sẽ tăng lên. 4. Bên cạnh đó Công ty luôn bám sát kế hoạch kinh doanh để thực hiện và không ngừng tìm kiếm khách hàng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thị trường có nhiều khởi sắc và nhà nước có điều chỉnh giá phí tăng thêm từ đầu năm 2025. Do vậy Viconship nhận thấy điều chỉnh kế hoạch kinh doanh là cần thiết vì đó là động lực để tập thể Ban lãnh đạo và Cán bộ nhân viên Công ty phấn đấu thực hiện.
5.	Việc tham gia vào mảng Bất động sản có phải là định hướng lâu dài của Công ty không?	Hiện tại, hoạt động khai thác cảng của Viconship đang vận hành hiệu quả, đáp ứng tốt quy mô doanh thu và lợi nhuận như kỳ vọng. Tuy nhiên, để gia tăng lợi nhuận và đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông, Công ty định hướng mở rộng sang các lĩnh vực tiềm năng như vận tải biển, bất động sản và khu công nghiệp. Đây là chiến lược được hoạch định một cách thận trọng, có chọn lọc, và luôn gắn liền với định hướng phát triển dài hạn của Công ty. Đặc biệt, Bất động sản được xem là mảng phụ trợ, đóng vai trò tạo nguồn lợi nhuận ổn định để tái đầu tư vào hạ tầng cảng và dịch vụ logistics. Việc đầu tư này giúp Viconship nâng cao năng lực tài chính từ đó có thể đầu tư chiều sâu vào hạ tầng cảng, nâng cao

K

STT	Câu hỏi/góp ý	Trả lời
		chất lượng dịch vụ và mở rộng quy mô hoạt động nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty trong ngành dịch vụ cảng biển.
6.	Ban Lãnh đạo Công ty không ai nắm tỷ lệ đủ lớn để làm cổ đông lớn của công ty. Vì vậy cổ đông băn khoăn về tính gắn bó cũng như tâm huyết của Lãnh đạo với Công ty. Xin cho hỏi Lãnh đạo Công ty có ý định tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty hay không?	Công ty ghi nhận mối quan tâm của Quý cổ đông về mức độ gắn bó của đội ngũ lãnh đạo đối với công ty, đặc biệt trong bối cảnh hiện tại không có thành viên lãnh đạo nào sở hữu tỷ lệ cổ phần đủ lớn để được xem là "cổ đông lớn". Tuy nhiên, Viconship cho rằng việc tách bạch giữa quyền sở hữu cổ phần và vai trò quản lý, điều hành là một nguyên tắc quan trọng nhằm đảm bảo tính minh bạch, chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động doanh nghiệp. Đội ngũ lãnh đạo của Công ty được tuyển chọn dựa trên năng lực, kinh nghiệm và cam kết phát triển bền vững cho Viconship, không phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần. Bên cạnh đó, Công ty luôn khuyến khích lãnh đạo và cán bộ chủ chốt tham gia sở hữu cổ phần như một hình thức gắn bó lâu dài và chia sẻ lợi ích với cổ đông.

VI. Tổ chức bỏ phiếu để biểu quyết thông qua các tờ trình tại Đại hội

- Ông Bùi Hùng Việt - Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông cách thức ghi và bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu.
- Các cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua các nội dung của các Tờ trình tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu.

E. ĐẠI HỘI GIẢI LAO. BAN KIỂM PHIẾU THỰC HIỆN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

F. CÔNG BỐ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

- Tại thời điểm biểu quyết có 24 cổ đông và người được uỷ quyền tham dự Đại hội, tương ứng với 209.890.347 cổ phần, chiếm 56,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Ông Bùi Hùng Việt - Trưởng Ban Kiểm phiếu thay mặt Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết. Chi tiết kết quả kiểm phiếu biểu quyết nêu tại Phụ lục II đính kèm Biên bản họp này.
- **Kết luận:** Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên



quan, kết quả kiểm phiếu, các vấn đề sau đã được Đại hội thông qua:

Stt	Các vấn đề đã được thông qua	Tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng
1	Tờ trình thông qua việc điều chỉnh tăng kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2025	100%
2	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam	100%
3	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Container Việt Nam	100%

G. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT

1. Bà Trần Thị Diệu Hương - thay mặt Ban Thư ký trình bày toàn văn nội dung Biên bản họp.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành.

2. Bà Trần Thị Diệu Hương - thay mặt Ban Thư ký trình bày toàn văn nội dung dự thảo Nghị quyết.

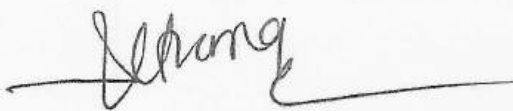
Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành.

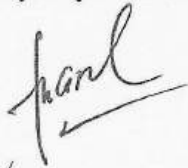
H. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Xuân Dũng - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Container Việt Nam kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 09/10/2025.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trần Thị Diệu Hương



Trần Thị Như Trang



CHỦ TỌA



Nguyễn Xuân Dũng

(Đính kèm theo Biên bản họp số 02/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 09/10/2025)

8/10

STT	Mã số cổ đông	Họ và tên người tham dự	Số CCCD	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần được uỷ quyền	Tổng số phiếu biểu quyết tương ứng
18	CD00802	Nguyễn Thị Dung		114.284	0	114.284
19	CD00805	Phạm Văn Cường		106.784	0	106.784
20	CD09833	Hoàng Thanh Hải		1.300.000	0	1.300.000
21	CD01049	Trịnh Duy Long		3.000	0	3.000
22	CD09835	Nguyễn Thanh Bình		150.050	0	150.050
23	CD00923	Mai Thị Duyên		12.275	0	12.275
24	CD01700	Vũ Mạnh Tuấn		1	0	1
		TỔNG CỘNG		4.436.505	205.453.842	209.890.347

PHỤ LỤC II - KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

(Đính kèm theo Biên bản họp số 02/2025/BBH-ĐHDCĐ ngày 09/10/2025)

Tại thời điểm biểu quyết có 24 cổ đông và người được uỷ quyền tham dự Đại hội, tương ứng với 209.890.347 cổ phần, chiếm 56,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

STT	Các nội dung tờ trình	Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp	Số phiếu biểu quyết và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội				
			Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Tờ trình thông qua thông qua điều chỉnh tăng kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2025	209.890.347	209.890.347	0	209.890.347	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
2	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam	209.890.347	209.890.347	0	209.890.347	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
3	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Container Việt Nam	209.890.347	209.890.347	0	209.890.347	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%

TCP ★ GW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Đại hội”).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội; điều kiện, thể thức, trình tự tiến hành Đại hội.
- 1.3. Tất cả các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các tổ chức, cá nhân khác tham gia Đại hội có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

2.1 Điều kiện tham dự Đại hội

Người tham dự Đại hội là các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội (sau đây gọi tắt là “cổ đông”). Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 gồm các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 22/8/2025.

2.2 Quyền của cổ đông tham dự Đại hội

- a) Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp;
Việc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội phải được lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành hoặc Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự còn hiệu lực và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền khi đăng ký dự họp.
- b) Khi đến tham dự Đại hội, mỗi cổ đông/hoặc người đại diện theo ủy quyền đều được nhận Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có) và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng của cổ đông;
- c) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng



cổ đông theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Container Việt Nam;

- d) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp Đại hội đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
- e) Yêu cầu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sửa thông tin của mình trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết để đảm bảo chính xác;
- f) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Container Việt Nam và quy định của pháp luật.

2.3 Nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- a) Mang theo các giấy tờ theo quy định tại Thông báo mời họp Đại hội để đăng ký tham dự họp Đại hội;
- b) Tuân thủ các quy định của Quy chế này, tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức. Tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội, không có hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội.
- c) Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, hạn chế sử dụng điện thoại. Tất cả các thiết bị điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
- d) Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời cuộc họp trước khi kết thúc mà không trực tiếp tham gia thông qua Biên bản họp (thể hiện các diễn biến và kết quả biểu quyết do những cổ đông dự họp thực hiện) thì cổ đông phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội để làm thủ tục ủy quyền cho người khác biểu quyết. Trường hợp cổ đông không làm thủ tục ủy quyền, số cổ phần của cổ đông vẫn được tính vào tổng số cổ phần của cổ đông dự họp tại Đại hội.
- e) Khi nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, cổ đông có trách nhiệm kiểm tra lại để đảm bảo thông tin của mình trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết là chính xác.
- f) Đọc kỹ các tài liệu Đại hội đã được đăng tải trên website của Công ty và phát tại Đại hội (nếu có).
- g) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty Cổ phần Container Việt Nam và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị thành lập và được giới thiệu tại Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ sau:

- 3.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội: Sổ Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp/Quyết định thành lập; Văn bản ủy quyền (đối với đại diện theo ủy quyền), các tài liệu khác mà cổ đông cần xuất trình theo Thông báo mời họp;
- 3.2. Thực hiện thủ tục đăng ký dự họp cho cổ đông, lưu giữ thông tin đăng ký dự họp của cổ đông;
- 3.3. Phát tài liệu cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác.
- 3.4. Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội tại các thời điểm sau:

- a) Khai mạc Đại hội;
- b) Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (bao gồm cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 4.1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Số lượng thành viên Ban kiểm phiếu do Đại hội quyết định căn cứ theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội.
- 4.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế liên quan đến việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội;
 - b) Kiểm tra, kiểm đếm, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu, xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
- 4.3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội hoặc Ban Thư ký Đại hội;
- 4.4. Cùng Chủ tọa xem xét, giải quyết khiếu nại về ứng cử viên cũng như kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo Đại hội quyết định;
- 4.5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó;
- 4.6. Ban kiểm phiếu sẽ có thêm một số người giúp việc hỗ trợ làm nhiệm vụ phát phiếu, thu phiếu để kịp thời gian và tiến độ của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Thư ký

- 5.1. Chủ tọa:
 - a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập (sau đây gọi là “**Chủ tọa**”)
 - b) Chủ tọa Đại hội có thể đề nghị một/một số cá nhân khác có liên quan để cùng Chủ tọa điều hành đại hội, trả lời các thắc mắc của cổ đông (sau đây gọi là “**Đoàn Chủ tịch**”).
- 5.2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a) Điều khiển Đại hội theo chương trình, Quy chế đã được Đại hội thông qua;
 - b) Tiến hành các hoạt động mà Đoàn Chủ tịch thấy cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - c) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình họp Đại hội;
 - d) Công bố hoặc giao Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết gồm: Số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; và tổng số phiếu “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” ngay sau khi có kết quả biểu quyết;
 - e) Điều phối Đại hội làm việc trong trật tự, văn minh;
 - f) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;
 - g) Giải đáp cho cổ đông có yêu cầu giải đáp thắc mắc trực tiếp tại Đại hội. Trường hợp cần thu thập thêm thông tin hoặc để đảm bảo thời lượng chương trình, Chủ tọa sẽ giải đáp thắc mắc của cổ đông bằng văn bản sau Đại hội;
 - h) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trực xuất ra

khỏi cuộc Đại hội những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ quy định của ban tổ chức, các yêu cầu về kiểm tra an ninh theo quy định tại khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp hiện hành;

- i) Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội; điều hành thông qua biên bản Đại hội;
 - j) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp đã có đủ số lượng Đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - k) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 5.3. Trách nhiệm của Ban Thư ký Đại hội:
- a) Chủ tọa cử một hoặc một số người tham gia Ban Thư ký. Ban Thư ký là bộ phận giúp việc cho Chủ tọa, làm việc theo sự điều hành của Chủ tọa.
 - b) Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua;
 - Soạn biên bản họp Đại hội, nghị quyết Đại hội; Trình bày biên bản họp và nghị quyết để Đại hội thông qua;
 - Tiếp nhận “Phiếu ghi ý kiến đóng góp” của cổ đông để Đoàn Chủ tịch giải đáp;
 - Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch và theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội.

Điều 7. Cách thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội.

7.1. Trình tự và trật tự tiến hành:

- a) Trình tự tiến hành:

Cuộc họp Đại hội dự kiến theo đúng chương trình họp Đại hội. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình họp Đại hội theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch.
- b) Trật tự tiến hành:
 - Người tham dự Đại hội ngồi tại vị trí phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.
 - Không hút thuốc lá trong phòng họp, bao gồm cả thuốc lá điện tử.
 - Điện thoại, máy tính và thiết bị khác không để chế độ chuông.
 - Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu chưa được sự đồng ý trước của Chủ tọa.
 - Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp.

7.2. Phát biểu tại cuộc họp Đại hội:

Cổ đông tham dự họp Đại hội có quyền phát biểu ý kiến đóng góp hoặc yêu cầu giải đáp thắc mắc trong trật tự, văn minh, phù hợp chương trình Đại hội đã thông qua theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch bằng cách: (i) Phát biểu trực tiếp với thời lượng không quá 5 (năm) phút tại Đại hội và không trùng lặp nội dung đã phát biểu trước đó; hoặc (ii) cổ đông ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào “Phiếu ghi ý kiến đóng

góp” và gửi lại Ban Thư ký để tập hợp và chuyển cho Đoàn Chủ tịch. Việc phát biểu ý kiến đóng góp hoặc yêu cầu giải đáp thắc mắc phải thực hiện theo thứ tự đăng ký tại vị trí ngồi của cổ đông và trong thời lượng của chương trình được Đại hội thông qua, dưới sự hướng dẫn/cho phép của Chủ tọa.

Đoàn Chủ tịch xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu trước Đại hội, đồng thời trao đổi, giải đáp những ý kiến của cổ đông. Chỉ những ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

7.3. Biểu quyết:

a) Nguyên tắc chung:

- Mọi cổ đông được bảo đảm quyền biểu quyết công bằng, tương ứng với số cổ phần sở hữu của mình;
- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền dự họp;
- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội cần lấy ý kiến cổ đông đều phải được thông qua bằng biểu quyết;
- Việc biểu quyết sẽ được thực hiện thông qua Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết;
- Trường hợp biểu quyết nhằm hoặc diễn sai thông tin, cổ đông có thể liên hệ Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đề nghị in lại phiếu khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - ✓ Cổ đông bàn giao cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Phiếu biểu quyết bị nhầm;
 - ✓ Chưa hết thời gian bỏ phiếu theo hiệu lệnh của Ban Tổ chức.
- Trường hợp thay đổi thay đổi nội dung biểu quyết do sửa đổi, bổ sung chương trình Đại hội: Ban Kiểm phiếu, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thu lại toàn bộ phiếu có sự thay đổi và cấp cho cổ đông phiếu mới phù hợp với chương trình Đại hội.

b) Cách thức biểu quyết:

- Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết trực tiếp từng vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội. Cổ đông/đại diện theo uỷ quyền của cổ đông biểu quyết tất cả các vấn đề cần lấy ý kiến tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc tích dấu (x) hoặc dấu (v) vào Phiếu biểu quyết theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội;
- **Thẻ biểu quyết**
 - ❖ Mỗi cổ đông được nhận 01 Thẻ biểu quyết có in đầy đủ thông tin mã số dự họp, họ tên của cổ đông hoặc họ tên người được uỷ quyền, số lượng cổ phần sở hữu và số lượng cổ phần nhận uỷ quyền (nếu có), tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
 - ❖ Thẻ biểu quyết được sử dụng để biểu quyết thông qua các vấn đề sau đây:
 - ✓ Ban Kiểm phiếu;
 - ✓ Chương trình Đại hội;
 - ✓ Quy chế tổ chức của Đại hội;
 - ✓ Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
 - ✓ Vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Khi có hiệu lệnh của Chủ tọa, cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết để thể hiện ý kiến biểu quyết của mình. Cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết quá 01 lần cho một vấn đề cần xin ý kiến được coi là biểu quyết không hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết:**

- ❖ Ngoại trừ các vấn đề biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, cổ đông biểu quyết tất cả các vấn đề còn lại bằng Phiếu biểu quyết.
- ❖ Mỗi cổ đông được nhận 01 Phiếu biểu quyết có in đầy đủ thông tin mã số dự họp, họ tên của cổ đông hoặc họ tên người được ủy quyền, số lượng cổ phần sở hữu và số lượng cổ phần nhận ủy quyền (nếu có), tổng số phiếu có quyền biểu quyết, nội dung cần biểu quyết tại Đại hội và phần để cổ đông đánh dấu về ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.
- ❖ Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức phát hành và được đóng dấu treo của Công ty.
- ❖ Đối với mỗi một vấn đề biểu quyết, cổ đông chỉ lựa chọn một phương án “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” và cổ đông phải ký tên vào Phiếu biểu quyết trước khi bỏ vào hòm phiếu.
- ❖ *Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu phải thỏa mãn TẤT CẢ các điều kiện được liệt kê dưới đây:*
 - + Phiếu do Ban tổ chức phát hành theo mẫu đúng quy định và được đóng dấu Công ty;
 - + Được cổ đông ký tên trước khi bỏ vào hòm phiếu;
 - + Không bị tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn hoặc viết thêm các ký hiệu khác vào Phiếu biểu quyết;
 - + Phiếu không bị rách/nát;
 - + Có ít nhất một nội dung biểu quyết hợp lệ (là nội dung mà cổ đông có lựa chọn một phương án biểu quyết). Để tránh hiểu lầm, trường hợp Phiếu biểu quyết đáp ứng toàn bộ tiêu chí của Phiếu biểu quyết hợp lệ nhưng có một/một số nội dung biểu quyết không hợp lệ, thì nội dung biểu quyết hợp lệ đó sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết hợp lệ của Đại hội;
 - + Được cổ đông bỏ vào hòm phiếu trong thời gian bỏ phiếu.
- ❖ *Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu có MỘT TRONG CÁC dấu hiệu như được liệt kê dưới đây:*
 - + Phiếu không do Ban tổ chức phát hành theo mẫu đúng quy định và được đóng dấu Công ty;
 - + Phiếu bị tẩy xóa, xé rách;
 - + Đối với tất cả các vấn đề biểu quyết, Phiếu không đánh dấu chọn (dấu x hoặc v) vào bất kỳ ô nào, hoặc đánh dấu chọn vào nhiều hơn 01 (một) ô “Tán thành”, “Không tán thành” và “Không có ý kiến” trong cùng một nội dung biểu quyết;
 - + Phiếu bị gạch hoặc ghi thêm những nội dung khác ngoài nội dung đã được in sẵn trong Phiếu biểu quyết;
 - + Phiếu biểu quyết chưa được cổ đông ký tên trước khi bỏ vào hòm phiếu.
 - + Ban Kiểm phiếu không nhận được Phiếu biểu quyết trong thời gian bỏ phiếu.

7.4. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm Phiếu biểu quyết:

- a) Nghiêm cấm tất cả những người không phận sự vào khu vực kiểm phiếu ngoại trừ các thành viên Ban kiểm phiếu và những người hỗ trợ theo sự cho phép của Ban kiểm phiếu;

- b) Khi vào khu vực kiểm phiếu: để tránh gây ồn ào, mất trật tự, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin tại phòng kiểm phiếu, tất cả nhân sự có mặt tại phòng kiểm phiếu tuyệt đối không được sử dụng bất kỳ thiết bị điện tử nào (thiết bị di động, máy quay phim, ghi âm, chụp hình, smartphone,...), ngoại trừ việc sử dụng thiết bị điện tử để thực hiện công tác kiểm đếm, kiểm phiếu, phân loại phiếu, nhập thông tin phiếu vào máy tính. Ban tổ chức được quyền bố trí các máy quay phim với nội dung quay phim được bảo mật để phục vụ việc hậu kiểm khi có yêu cầu;
- c) Trước khi tiến hành bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu để xác định là thùng phiếu còn trống, chưa có phiếu nào trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- d) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa/Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu trong thời gian cho phép của Đại hội dưới sự chủ trì của Đoàn Chủ tịch hoặc khi hết thời gian bỏ phiếu, tùy trường hợp nào đến trước;
- e) Phiếu biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ theo quy định. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu;
- f) Khi kiểm đếm, phân loại phiếu và nhập thông tin phiếu vào máy tính, tất cả thành viên Ban kiểm phiếu cần tập trung tận dụng và sử dụng hết các nguồn lực đã được Ban tổ chức Đại hội cung cấp như: nhân lực hỗ trợ, hệ thống máy tính, máy quét,... dựa trên nguyên tắc đảm bảo kết quả kiểm phiếu đúng, chính xác, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật;
- g) Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.
- h) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- i) Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau: Số phiếu biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, tỷ lệ biểu quyết cho từng vấn đề biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.
- j) Sau khi công tác kiểm phiếu hoàn tất, bộ phận kỹ thuật in Biên bản kiểm phiếu để tất cả thành viên Ban kiểm phiếu đọc, xem xét và ký xác nhận vào Biên bản kiểm phiếu để Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội. Đồng thời các thành viên Ban kiểm phiếu còn lại tiến hành niêm phong tất cả Phiếu biểu quyết và bàn giao cho đại diện Đoàn Chủ tịch lưu giữ.

Điều 8. Điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội

- 8.1. Trừ trường hợp nêu tại Điều 8.2 và 8.3 Quy chế này, tất cả các vấn đề được thông qua tại Đại hội khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp (bao gồm cổ đông và đại diện theo ủy quyền) tán thành.
- 8.2. Các vấn đề nêu sau phải được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705 Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 9. Biên bản, Nghị quyết cuộc họp Đại hội

- 9.1. Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội, Trưởng Ban Thư ký, được lập và thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Quy chế này.
- 9.2. Trường hợp Chủ tọa Đại hội, Trưởng Ban Thư ký từ chối ký Biên bản họp Đại hội thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa Đại hội, Trưởng Ban Thư ký từ chối ký biên bản họp.
- 9.3. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 9.4. Trên cơ sở biên bản cuộc họp, Trưởng Ban Thư ký lập dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Biên bản, Nghị quyết phải được Đại hội thông qua trước khi bē mạc.

Chương IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Điều khoản khác

- 10.1. Ngôn ngữ của tài liệu Đại hội
Toàn bộ tài liệu Đại hội được lập bằng tiếng Việt và có thể được dịch sang ngôn ngữ khác. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng nước ngoài thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
- 10.2. Trường hợp bất khả kháng
 - Trong thời gian diễn ra Đại hội, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực khắc phục các sự cố để Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.
 - Trong trường hợp các sự kiện bất khả kháng như trên không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra sau 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố, Chủ tọa có quyền quyết định tuyên bố tạm dừng Đại hội để triệu tập Đại hội họp lệ khác. Tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng Đại hội (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

- 11.1. Quy chế này gồm 4 Chương, 11 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội tán thành.
- 11.2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

Nơi nhận:

- ĐHQĐ;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Xuân Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hải Phòng, ngày 29 tháng 08 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Số: 01/2025/VSC/TT-HĐQT

(Về việc: Thông qua việc điều chỉnh tăng kế hoạch lợi nhuận năm 2025)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Container Việt Nam;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam xin trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh tăng kế hoạch lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Tình hình kinh doanh của Công ty trong nửa đầu năm 2025 và dự kiến cả năm 2025:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban điều hành Công ty đã tích cực, chủ động triển khai kế hoạch kinh doanh được giao. Kết quả 6 tháng đầu năm 2025, Công ty đã ghi nhận doanh thu thuần 1.489 tỷ đồng, tăng 185 tỷ đồng, tương đương tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2024. Hoạt động khai thác cảng của hệ thống 3 cảng VIP Greenport, cảng Greenport và cảng Nam Hải Đình Vũ đều tăng trưởng tốt về cả doanh thu và lợi nhuận đạt được. Bên cạnh đó, Công ty ghi nhận doanh thu tài chính tăng trong đó chủ yếu đến từ ghi nhận lãi từ chứng khoán kinh doanh. Tổng kết 6 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 312 tỷ đồng, tương ứng với tăng 53,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Trong tháng 7 năm nay, Công ty đã thực hiện bán 20% cổ phần của Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP qua đó nhận về hơn 700 tỷ đồng. Khoản lãi từ việc thoái vốn sẽ được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Nhờ những nỗ lực đàm phán của Chính phủ, Việt Nam đã đạt được mức thuế quan với Mỹ cạnh tranh so với các đối thủ khác trong khu vực. Ban lãnh đạo Công ty đánh giá tình hình khai thác cảng trong nửa cuối năm 2025 sẽ tiếp tục diễn biến thuận lợi do các bất ổn về rào cản thuế quan đã được giải quyết, tăng trưởng kinh tế thế giới ổn định. Xu hướng thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi sẽ thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt trong mua cao điểm cuối năm. Công ty dự kiến sản lượng thông qua các cảng của hệ thống VSC sẽ tăng so với 6 tháng đầu năm. Đồng thời, với xu thế tăng trưởng của thị trường tài chính, ban lãnh





VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705 Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

đạo tin tưởng các khoản đầu tư tài chính ngắn và dài hạn của Công ty sẽ mang lại lợi ích và đóng góp lớn vào lợi nhuận của Công ty trong nửa cuối năm 2025.

2. Dự kiến điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh trình bày ở trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua điều chỉnh tăng kế hoạch lợi nhuận năm 2025 như sau:

Khoản mục	Kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt	Kế hoạch đề xuất điều chỉnh
Lợi nhuận trước thuế năm 2025	400 tỷ đồng	1.250 tỷ đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Xuân Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hải Phòng, ngày 29 tháng 08 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG

Số: 02/2025/VSC/TT-HĐQT

(Về việc: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần Container Việt Nam)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Container Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam;
- Căn cứ tình hình hoạt động quản trị, điều hành của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

Nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành cũng như đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ với Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/04/2025 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam (“Công ty”), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Phụ lục tóm tắt các nội dung thay đổi và bản dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Xuân Dũng



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705

Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

**PHỤ LỤC TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đính kèm Tờ trình số 02/2025/VSC-TT-HĐQT ngày 29/08/2025 về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam)

ST T	Điều, khoản, điểm	Các nội dung sửa đổi, bổ sung		Lý do
		Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đề xuất sửa đổi, bổ sung	
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị				
1	Khoản 1 Điều 4	Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.	Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.	Bổ sung chi tiết: “Phó Tổng Giám đốc” để phù hợp Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị				
2	Khoản 1 Điều 5	Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) thành viên. Số lượng cụ thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung chi tiết “Số lượng cụ thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông”
3	Khoản 2 Điều 5	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.	Bổ sung chi tiết “không quá là 05 (năm) năm” để phù hợp Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
4	Khoản 4 Điều 5	Điều lệ công ty quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.	Đại hội đồng cổ đông quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.	Thay thế chi tiết “Điều lệ công ty” thành “Đại hội đồng cổ đông” và Bổ sung chi tiết “số lượng”
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị				



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705

Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

5	Điểm c Khoản 1 Điều 6	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 (năm) công ty khác.	Bổ sung chi tiết “tối đa 05 (năm)” để phù hợp Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị				
6	Khoản 2 Điều 7	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.	Sắp xếp lại Điều khoản	Đã chuyển lên Khoản 1 Điều 7
7	Khoản 3 Điều 7	Chưa quy định	Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm	Sắp xếp lại từ Khoản 4 Điều 7 Quy chế trước đây
8	Khoản 4 Điều 7	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc,	Trường hợp phát sinh các tình huống pháp lý theo quy định tại Khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị	Khoản 4 Điều 7 Quy chế trước đây đã được phân bổ vào Khoản 3, Khoản 4 Điều 7 của Quy chế này



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705

Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

		trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.		
9	Khoản 5 Điều 7	Chưa quy định	Trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên hoặc phân cấp cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện các công việc ủy quyền này.	Bổ sung về việc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị để phù hợp với Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị				
10	Khoản 7 Điều 8	Chưa quy định	Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức thì thành viên Hội đồng quản trị đó vẫn phải tiếp tục thực	Bổ sung chi tiết để làm rõ căn cứ chấm dứt tư cách TV HĐQT và đảm bảo nghĩa vụ của thành viên HĐQT khi có đơn từ chức, đồng thời thống nhất theo Điều lệ Công ty

Handwritten signature

**VICONSHIP****CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM**

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705

Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.comWebsite: <http://www.viconship.com>

			hiện nghĩa vụ của mình cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đơn từ chức.	
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị				
11	Khoản 1 Điều 10	Chưa quy định	1. Công ty có trách nhiệm thông báo cho cổ đông được biết về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo cổ đông có quyền tiếp cận thông tin liên quan đến việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.	Bổ sung nội dung về trách nhiệm thông báo cho cổ đông về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm TV HĐQT để phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị				
12	Khoản 1 Điều 11	Chưa quy định	Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung chi tiết để làm rõ vai trò của HĐQT Công ty theo Khoản 1 Điều 153 Luật Doanh nghiệp
13	Điểm h Khoản 2 Điều 11	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;	Điều chỉnh tỷ lệ để thống nhất với quy định tại Điều lệ Công ty
14	Điểm i Khoản 2 Điều 11	Chưa quy định	Thông qua việc cấp khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần	Bổ sung để thống nhất với nội dung và tỷ lệ quy định



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705

Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

			nhất của Công ty cho công ty con của Công ty;	tại Điều lệ Công ty
15	Điểm j Khoản 2 Điều 11	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chuyên môn của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;	Bổ sung chi tiết về việc quyết định ký kết hợp đồng và chi tiết Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chuyên môn của Công ty để phù hợp với Điều lệ Công ty. Điều chỉnh chi tiết “cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó” xuống Điểm m Khoản 2 của Điều này
16	Điểm 1 Khoản 2 Điều 11	Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;	Bổ sung chi tiết “xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt” để phù hợp với Điều lệ Công ty. Điều chỉnh chi tiết “quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác”

**VICONSHIP****CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM**

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705

Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.comWebsite: <http://www.viconship.com>

				xuống điểm m Khoản 2 của Điều này
17	Điểm r Khoản 2 Điều 11	Chưa quy định	Yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp thông tin cần thiết để phục vụ cho việc ra quyết định của Hội đồng quản trị	Bổ sung nội dung để thống nhất với Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
18	Điểm s Khoản 2 Điều 11	Chưa quy định	Quyết định đề cử người tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại doanh nghiệp khác;	Bổ sung nội dung để thống nhất với Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
19	Điểm t Khoản 2 Điều 11	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty,	Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;	Sửa đổi để phù hợp với quyền và nghĩa vụ của HĐQT
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường				
20	Khoản 2 Điều 13	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số tối thiểu theo quy định pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này. Riêng trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 (sáu mươi) ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.	

nc



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705

Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết.

e. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

f. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

ML

**VICONSHIP****CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM**

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705

Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.comWebsite: <http://www.viconship.com>

21	Điểm a Khoản 3 Điều 13	Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp	Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	Bổ sung chi tiết nhiệm vụ của người triệu tập ĐHĐCĐ theo Khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty
22	Điểm c Khoản 3 Điều 13	c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp	c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội và chuẩn bị các tài liệu cho đại hội theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	Sắp xếp lại nội dung Điểm c, d Khoản 3 Điều 13 Quy chế trước đây để phù hợp với Điều lệ Công ty

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị**(thay đổi thành Điều 14. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;****Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị chuyển xuống Điều 15)**

23	Điều 14	Chưa quy định	1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Mỗi tiểu ban có tối thiểu là 01 (một) người, tiểu ban bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài (nếu có). Số lượng thành viên cụ thể của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có	Bổ sung điều khoản về tiểu ban thuộc HĐQT để phù hợp với Quy chế mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và thống nhất với Điều lệ VSC
----	---------	---------------	--	--

ML



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705 Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

			hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	
Điều 15. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị				
24	Khoản 3 Điều 15	Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:	Bổ sung chi tiết liên quan đến tổ chức họp bất thường khi có đề nghị
25	Khoản 4 Điều 15 Quy chế trước đây	Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	Sắp xếp lại nội dung	Đã sắp xếp lại lên Khoản 3 Điều 15 Quy chế này



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705

Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

26	Khoản 5 Điều 15	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát ít nhất 03 (ba) ngày trước khi tổ chức họp. Trong trường hợp đột xuất và/hoặc lợi ích Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp khẩn cấp với thời gian gửi thông báo họp ngắn hơn thời gian quy định tại Khoản này. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và phiếu biểu quyết của các thành viên	Bổ sung thêm chi tiết về thời gian triệu tập họp khẩn cấp
27	Điểm b Khoản 9 Điều 15	Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này	Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận	Bổ sung chi tiết việc ủy quyền phải “được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận” để phù hợp với Điều lệ Công ty
28	Khoản 10 Điều 14 Quy chế trước đây	Trường họp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở	Sắp xếp lại nội dung và Điều khoản	Đã sắp xếp lại tại Điểm d Khoản 9 Điều 15 Quy chế này

**VICONSHIP****CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM**

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705

Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.comWebsite: <http://www.viconship.com>

		trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp		
29	Khoản 11 Điều 14 Quy chế trước đây	Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	Sắp xếp lại nội dung và Điều khoản	Đã sắp xếp lại tại Điểm b Khoản 9 Điều 15 Quy chế này
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị				
30	Khoản 1 Điều 16	Chưa quy định	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập theo Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	bổ sung nội dung về trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT của Chủ tịch HĐQT nhằm thống nhất với Khoản 17 Điều 30 Điều lệ VSC.
31	Khoản 1 Điều 15 Quy chế trước đây	Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:	Sắp xếp lại nội dung	Đã điều chỉnh và sắp xếp lại nội dung tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 16 Quy chế này
32	Khoản 3 Điều 15 Quy chế trước đây	Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị	Sắp xếp lại nội dung	Đã điều chỉnh và sắp xếp lại lên Khoản 1 Điều 16 Quy chế này
33	Khoản 3 Điều 16	Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng	Thông báo họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp, Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có	Sắp xếp lại nội dung để phù hợp với Điều lệ Công ty



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705 Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

		Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng	thể được dịch sang tiếng nước ngoài. Các tài liệu bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng nước ngoài thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.	
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm				
34	Khoản 1 Điều 17	1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây: a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; b) Báo cáo tài chính; c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty; d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.	1. Kết thúc năm tài chính, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây: a. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh b. Báo cáo tài chính và các báo cáo thuyết minh liên quan. c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty. d. Báo cáo trích lập, sử dụng các quỹ và mức cổ tức hàng năm.	Điều chỉnh tên các báo cáo để thống nhất với quy định tại Điều lệ Công ty
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị				
35	Khoản 1 Điều 18	1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và	Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị.	Bổ sung quy định về thù lao của HĐQT và được sắp xếp lại nội dung từ Khoản 1, Khoản 2 Điều 17 Quy chế trước đây

KL



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705

Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

		thường của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.		
36	Khoản 2 Điều 18	Chưa quy định	Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.	Bổ sung quy định về việc báo cáo các khoản thù lao thành viên HĐQT nhận được tại các doanh nghiệp mà họ là người đại diện phần vốn góp
37	Khoản 4 Điều 18	Chưa quy định	Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị	Bổ sung việc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc những công việc khác có thể được trả thêm thù lao
38	Khoản 5 Điều 18	Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị	Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và/hoặc các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)	Bổ sung chi tiết “và/hoặc các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)” để phù hợp với Điều lệ Công ty
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan				

**VICONSHIP****CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM**

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705 Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com Website: <http://www.viconship.com>

39	Khoản 4 Điều 19	Chưa quy định	Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký kết với Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong hợp đồng, giao dịch nêu trên.	Bổ sung nội dung về nghĩa vụ công khai lợi ích khi được hưởng lợi từ hợp đồng, giao dịch của TV HĐQT để thống nhất với Điều lệ Công ty
Điều 23. Hiệu lực thi hành				
40	Điều 23	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Container Việt Nam bao gồm VII chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 03 năm 2021.	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam bao gồm VII Chương, 23 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025. Trường hợp có nội dung nào của Quy chế này trái với Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành thì nội dung đó mặc nhiên không có hiệu lực và được thay thế bằng nội dung quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật	Bổ sung chi tiết “Trường hợp có nội dung nào của Quy chế này trái với Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành thì nội dung đó mặc nhiên không có hiệu lực và được thay thế bằng nội dung quy định theo Điều lệ Công ty,



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705 Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com Website: <http://www.viconship.com>

			Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.” để đảm bảo quy chế luôn phù hợp pháp luật và Điều lệ Công ty, tránh rủi ro khi có mâu thuẫn.
Một số nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết được thể hiện tại bản Dự thảo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị kèm theo Tờ trình này				

12



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

*(Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/10/2025
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Container Việt Nam)*



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	2
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	4
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	7
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	8
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	9
Điều 14. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	10
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	10
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	11
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	12
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm	12
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	12
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	13
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 21. Mối quan hệ với Ban Điều hành	14
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	14
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	14
Điều 23. Hiệu lực thi hành	14

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Container Việt Nam)

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Container Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025.

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và

những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Đại hội đồng cổ đông quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 (năm) công ty khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc của Công ty.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định pháp luật;
 - e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- 4. Trường hợp phát sinh các tình huống pháp lý theo quy định tại Khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
- 5. Trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên hoặc phân cấp cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện các công việc ủy quyền này.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức thì thành viên Hội đồng quản trị đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đơn từ chức.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba);
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định;
- c) Trừ trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền ứng cử/ đề cử người để bầu vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có trách nhiệm thông báo cho cổ đông được biết về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo cổ đông có quyền tiếp cận thông tin liên quan đến việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

i) Thông qua việc cấp khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty cho công ty con của Công ty;

j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chuyên môn của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

m) Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định cử nhân sự/chấm dứt việc ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và lợi ích khác của những cá nhân này;

- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- o) Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- r) Yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp thông tin cần thiết để phục vụ cho việc ra quyết định của Hội đồng quản trị;
- s) Quyết định đề cử người tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại doanh nghiệp khác;
- t) Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền tham gia biểu quyết có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).

2. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số tối thiểu theo quy định pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này. Riêng trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 (sáu mươi) ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
- c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- d) Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết.
- e) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- f) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội và chuẩn bị các tài liệu cho đại hội theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

- d) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Điều 14. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Mỗi tiểu ban có tối thiểu là 01 (một) người, tiểu ban bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài (nếu có). Số lượng thành viên cụ thể của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
 - a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người điều hành khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát ít nhất 03 (ba) ngày trước khi tổ chức họp. Trong trường hợp đột xuất và/hoặc

lợi ích Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp khẩn cấp với thời gian gửi thông báo họp ngắn hơn thời gian quy định tại Khoản này. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và phiếu biểu quyết của các thành viên.

6. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác do Điều lệ Công ty quy định và phải bảo đảm đến được địa chỉ từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một nửa) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (nếu có).

10. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập theo Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký tên thì biên bản này có hiệu lực.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Thông báo họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp, Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể được dịch sang tiếng nước ngoài. Các tài liệu bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng nước ngoài thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

CHƯƠNG V. BẢO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính và các báo cáo thuyết minh liên quan;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo trích lập, sử dụng các quỹ và mức cổ tức hàng năm.

2. Báo cáo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và/hoặc các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký kết với Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong hợp đồng, giao dịch nêu trên.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam bao gồm VII Chương, 23 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2025.

Trường hợp có nội dung nào của Quy chế này trái với Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành thì nội dung đó mặc nhiên không có hiệu lực và được thay thế bằng nội dung quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN XUÂN DŨNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hải Phòng, ngày 29 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG

Số: 03/2025/VSC/TT-BKS

(Về việc: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Container Việt Nam)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Container Việt Nam;
- Căn cứ tình hình hoạt động quản trị, điều hành của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/04/2025 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam (“Công ty”/ “VSC”), Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty đã được thông qua việc sửa đổi, bổ sung; do đó, việc rà soát và cập nhật Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát VSC là cần thiết nhằm bảo đảm tính phù hợp, thống nhất với các văn bản nội bộ và thực tiễn hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung toàn văn Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

Phụ lục tóm tắt các nội dung thay đổi và bản dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHQĐD;

- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



ĐOÀN THỊ LAN ANH

PHỤ LỤC TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Đính kèm Tờ trình số 03/2025/VSC-TT-HĐQT ngày 29/08/2025 về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Container Việt Nam)

STT	Điều, khoản, điểm	Các nội dung sửa đổi, bổ sung		Lý do
		Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát hiện hành	Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đề xuất sửa đổi, bổ sung	
Phần căn cứ pháp lý				
	Phần căn cứ	Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Container Việt Nam.	Bổ nội dung này.	Quy chế này do ĐHĐCĐ thông qua việc ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát				
	Khoản 1 Điều 4	1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Số lượng cụ thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung chi tiết “Số lượng cụ thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông”.
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát				
	Điểm a Khoản 1 Điều 5	Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	Làm rõ nội dung “Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ”.
	Điểm d Khoản 1 Điều 5	Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;	Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại Công ty;	Bổ sung chi tiết không được là “người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại Công ty”.
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát				
	Bổ sung Khoản 1 Điều 10	Chưa quy định	Công ty có trách nhiệm thông báo cho cổ đông được biết về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm	Bổ sung nội dung để phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty

**VICONSHIP****CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM**

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705 Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com Website: <http://www.viconship.com>

			thành viên Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo cổ đông có quyền tiếp cận thông tin liên quan đến việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.	và Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
	Bổ sung tại Điểm d Khoản 2 Điều 10	Các chức danh quản lý khác;	Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Ban Kiểm soát của công ty khác);	Bổ sung chi tiết thông tin mà ứng viên Ban Kiểm soát phải công khai khi ứng cử thành viên Ban Kiểm soát.
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT				
(Thay đổi tên Chương thành Chương III. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Ban Kiểm soát)				
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát				
	Bổ sung nội dung tại Khoản 1 Điều 11	Chưa quy định câu dẫn.	Bổ sung câu dẫn “Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây”	Bổ sung căn cứ về quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp.
	Khoản 21 Điều 11 Quy chế trước đây	Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Đề xuất sắp xếp lại nội dung.	Sắp xếp lại nội dung do đã chuyển về Điểm c Khoản 1 Điều 11 của Quy chế này.
	Bổ sung Khoản 2 Điều 11	Chưa quy định.	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám	Bổ sung chi tiết nghĩa vụ cung

			đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	cấp thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát				
	Bổ sung Khoản 2 Điều 14	Chưa quy định.	Cuộc họp của Ban Kiểm soát có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Ban Kiểm soát khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Ban Kiểm soát khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện	Bổ sung nội dung về hình thức tổ chức cuộc họp của Ban Kiểm soát.



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705 Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com

Website: <http://www.viconship.com>

			liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Ban Kiểm soát tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Ban Kiểm soát, hoặc là địa điểm có mặt chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp này.	
	Bổ sung Khoản 3 Điều 14	Chưa quy định.	Cuộc họp của Ban Kiểm soát có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và/hoặc bằng thư điện tử được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành bằng văn bản/bằng thư điện tử xác nhận tán thành của đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền biểu quyết. Biên bản họp loại này có hiệu lực và giá trị như biên bản họp được các thành viên Ban Kiểm soát thông qua tại một cuộc	Bổ sung nội dung về hình thức tổ chức cuộc họp của Ban Kiểm soát.

**VICONSHIP****CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM**

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngõ Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705 Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.comWebsite: <http://www.viconship.com>

			hợp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm				
Khoản 8 Điều 16	Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.	Đề xuất sắp xếp lại nội dung Khoản 8 Điều 16.	Sắp xếp lại nội dung do đã chuyển về Điểm k Khoản 1 Điều 11 của Quy chế này.	
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan				
Bổ sung vào Khoản 1 Điều 18	Chưa quy định.	Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:	Bổ sung nội dung nhằm bảo đảm sự thống nhất với Điều lệ Công ty, đồng thời bổ sung quy định trong trường hợp Điều lệ Công ty chưa đề cập.	
Điều 22. Hiệu lực thi hành				
Bổ sung tại Điều 22	Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Container Việt Nam bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 03 năm 2021.	Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Container Việt Nam bao gồm VII Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025. Trường hợp có nội dung nào của Quy chế này trái với Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành thì nội dung đó mặc nhiên không có hiệu lực và được thay thế bằng nội dung quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Bổ sung chi tiết “Trường hợp có nội dung nào của Quy chế này trái với Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành thì nội dung đó mặc nhiên không có hiệu lực và được thay thế bằng nội dung quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.” để đảm	



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

Số 11 Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200453688

Tel: (84-225) 3 836 705 Fax: (84-225) 3 836 104

E-mail: info@viconship.com Website: <http://www.viconship.com>

			khoản và các văn bản hướng dẫn thi hành.	bảo quy chế luôn phù hợp pháp luật và Điều lệ Công ty, tránh rủi ro khi có mâu thuẫn.
Một số nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết được thể hiện tại bản Dự thảo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát kèm theo Tờ trình này.				





QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

*(Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/10/2025
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Container Việt Nam)*



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát	3
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)	3
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	3
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát	4
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát	4
Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát	5
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát	5
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	5
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	6
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT	7
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	7
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát	8
Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	9
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	9
Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát	10
CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	10
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm	10
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	11
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	11
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	12
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát	12
Điều 20. Mối quan hệ với Ban Điều hành	12
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	12
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	12
Điều 22. Hiệu lực thi hành	12

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CONTAINER VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Container Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2025/NQ-DHĐCĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025.

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Số lượng cụ thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp toàn bộ thành viên Ban Kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có đơn từ chức thì thành viên Ban Kiểm soát đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đơn từ chức.

2. Trong Ban Kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên Ban Kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan tới các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- d. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại Công ty;
- e. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- f. Không phải thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;
- g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Công ty có trách nhiệm thông báo cho cổ đông được biết về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo cổ đông có quyền tiếp cận thông tin liên quan đến việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.
2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Ban Kiểm soát của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).
3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây:
 - a. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành Công ty;
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - c. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - d. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 (sáu) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
 - f. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - g. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại Khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
 - j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập;
 - k. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông;

- l. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông;
 - m. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - n. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị;
 - o. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
 - p. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - q. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - r. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động;
 - s. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
 - t. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - u. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - v. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - w. Báo cáo, kết luận và kiến nghị trình lên Đại hội đồng cổ đông;
 - x. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

- b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
 3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát.
2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Ban Kiểm soát khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Ban Kiểm soát khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Ban Kiểm soát tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Ban Kiểm soát, hoặc là địa điểm có mặt chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp này.

3. Cuộc họp của Ban Kiểm soát có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và/hoặc bằng thư điện tử được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành bằng văn bản/bằng thư điện tử xác nhận tán thành của đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền biểu quyết. Biên bản họp loại này có hiệu lực và giá trị như biên bản họp được các thành viên Ban Kiểm soát thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
4. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban Điều hành

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban Điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Theo quy định tại Điều 140 và Điều 157 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Container Việt Nam bao gồm VII Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2025.

Trường hợp có nội dung nào của Quy chế này trái với Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành thì nội dung đó mặc nhiên không có hiệu lực và được thay thế bằng nội dung quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CONTAINER
VIỆT NAM
VICONSHIP
NGUYỄN XUÂN DŨNG

